TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST- HNGĐ	*Q , ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 5 điều 48, điểm c khoản 1 điều 217, các khoản 1, 3 và 4 Điều 218, khoản 1 điều 219, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST - HNGĐ ngày 07/02/2020 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình";*

Xét thấy: Người khởi kiện là chị Hoàng Thị V đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình",* giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V , sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu Km11, phường M , thị xã Q , tỉnh Q .

Bị đơn: Anh Lưu Văn B , sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu Km11, phường M , thị xã Q , tỉnh Q .

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Chị Hoàng Thị V có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án dân sự nêu trên theo quy định của pháp luật.

Trả lại chị Hoàng Thị V số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị Vị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001685 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q , tỉnh Q .

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND thị xã Q ; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Bùi Thị Tố Nga**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).